

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 02 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế đầu tư
trực tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 139/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/07/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu lần thứ 2, ngày 08 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đầu tư trực tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm ban hành các quy trình tác nghiệp cụ thể để tổ chức thực hiện nội dung Quy chế này.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐTPT
CHỦ TỊCH

Nơi nhận: bnx

- Như Điều 3;
- Lưu: VT .



Võ Văn Dũng

QUY CHẾ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 21/02/2011
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định những nội dung cụ thể về việc thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp vào các dự án của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Quỹ) trên cơ sở các căn cứ pháp lý và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế đầu tư trực tiếp được áp dụng đối với tất cả các khoản đầu tư trực tiếp thuộc đối tượng đầu tư của Quỹ bằng nguồn vốn của Quỹ và nguồn vốn huy động khác, trừ trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Đối tác cùng tham gia hợp tác đầu tư trực tiếp với Quỹ theo quy chế này là các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, các cá nhân có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

Đầu tư trực tiếp là hình thức đầu tư do Quỹ bỏ vốn đầu tư và tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

Dự án đầu tư là một tập hợp những đề xuất bỏ vốn trung và dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trên địa bàn cụ thể, trong một khoảng thời gian xác định.

Chủ đầu tư là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc người thay mặt chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư.

Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình là quá trình tổ chức quản lý đảm bảo hiệu quả của dự án trên cơ sở căn cứ vào các định mức kinh tế - kỹ thuật và các quy định có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Thời gian đầu tư là khoảng thời gian từ khi bỏ vốn đầu tư đến khi công trình hoàn tất, tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giới hạn đầu tư trực tiếp vào các dự án là tỷ lệ giữa tổng vốn đầu tư vào các dự án trên tổng vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

Vốn đầu tư là tiền và các tài sản hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động đầu tư theo hình thức đầu tư trực tiếp.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh là hình thức đầu tư được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm mà không thành lập pháp nhân.

Điều 4. Nguồn vốn đầu tư

1. Vốn điều lệ.
2. Tiền đóng góp tự nguyện, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.
3. Nguồn vốn huy động trung và dài hạn từ các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước.
4. Phát hành trái phiếu của Quỹ, trái phiếu công trình theo quy định của pháp luật.
5. Các quỹ được hình thành từ phân phối lợi nhuận sau thuế được phép sử dụng để đầu tư.
6. Các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kế hoạch vốn đầu tư trực tiếp

Kế hoạch vốn đầu tư trực tiếp là một bộ phận của kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ. Hàng năm, Quỹ xây dựng kế hoạch sử dụng vốn đầu tư trực tiếp thuộc kế hoạch đầu tư chung của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét thông qua và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ Quỹ phải đầu tư vốn vượt kế hoạch được giao đầu năm, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý và trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao bổ sung kế hoạch đầu tư để triển khai thực hiện.

Điều 6. Nguyên tắc đầu tư

Đầu tư trực tiếp của Quỹ được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Bảo đảm an toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.
- Đảm bảo trình tự và thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.
- Đầu tư trực tiếp phải đúng đối tượng, mục đích và đảm bảo theo kế hoạch nguồn vốn được duyệt.
- Quỹ phải thẩm định, phân tích, đánh giá hiệu quả và khả năng hoàn vốn của dự án đầu tư trước khi trình các cấp ra quyết định đầu tư theo thẩm quyền.

Điều 7. Phương thức đầu tư

- Quỹ có thể thực hiện đầu tư với tư cách là chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn với các tổ chức khác để đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình theo phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư.

- Quỹ có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thuê các tổ chức chuyên môn quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Đối tượng áp dụng

Đối tượng đầu tư trực tiếp là các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thuộc các chương trình, mục tiêu theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, bao gồm:

1. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật;
2. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;
3. Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở và các dự án phát triển khu đô thị mới;
4. Các dự án bảo vệ và cải tạo môi trường;
5. Các dự án đầu tư trọng điểm khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Điều kiện đầu tư

1. Dự án đầu tư đã được quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật.
2. Dự án đầu tư phải có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

Điều 10. Hình thức đầu tư

1. Tùy tình hình thực tiễn và điều kiện cụ thể, Quỹ có thể lựa chọn các hình thức đầu tư sau đây:

a) Đầu tư theo các hình thức:

- Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT).
- Hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO).
- Hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) theo quy định của pháp luật.

b) Tìm kiếm dự án, thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư sau đó thực hiện đầu tư, hoặc chuyển nhượng lại dự án cho chủ đầu tư khác thực hiện đầu tư.

2. Việc đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 11. Thời hạn đầu tư

Thời hạn đầu tư trực tiếp vào một dự án của Quỹ là thời gian kể từ khi xúc tiến chuẩn bị thực hiện dự án cho đến khi dự án hoàn thành, tổng nghiệm thu bàn

giao đưa vào sử dụng; hoặc từ khi xúc tiến đầu tư chuẩn bị thực hiện dự án đến khi dự án có đầy đủ các yếu tố để chuyển nhượng dự án cho các chủ đầu tư khác tổ chức triển khai thực hiện tiếp dự án đầu tư.

Điều 12. Chuyển nhượng dự án đầu tư

1. Quỹ được quyền chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng dự án đầu tư trực tiếp theo quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng.

2. Cấp nào quyết định đầu tư trực tiếp vào các dự án thì quyết định việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng dự án, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Việc chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng dự án đầu tư trực tiếp được thực hiện khi dự án đảm bảo hoàn chỉnh công việc chuẩn bị đầu tư.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định đầu tư

Mức vốn đầu tư của một dự án trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Mức vốn đầu tư đối với một dự án từ trên 5% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Mức vốn đầu tư đối với một dự án đến 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định.

Điều 14. Giới hạn đầu tư

Tỷ lệ vốn đầu tư trực tiếp vào các dự án tối đa bằng 50% vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

Điều 15. Lựa chọn dự án và đối tác đầu tư

1. Cơ sở để lựa chọn dự án đầu tư và lựa chọn đối tác đầu tư :

1.1. Cơ sở lựa chọn dự án:

- Các tài liệu liên quan tới chủ trương, chính sách phát triển kinh tế trọng tâm, trọng điểm của Đảng và Nhà nước.

- Các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan tới việc đầu tư trực tiếp vào các dự án.

- Các báo cáo tiền khả thi, khả thi của dự án (*nếu có*).

- Các tài liệu cung cấp thông tin về đối tác hoặc những đối tác trong doanh nghiệp mà Quỹ xem xét tham gia góp vốn.

- Các nội dung yêu cầu đối với dự án đầu tư cụ thể như :

- + Cơ sở pháp lý của dự án.

- + Nhu cầu và tính cấp thiết đầu tư của dự án.

+ Quy mô đầu tư: Diện tích xây dựng; các hạng mục công trình; địa điểm, dụng công trình và nhu cầu sử dụng đất; hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư nếu có; các ảnh hưởng của dự án đối với môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng.

+ Xác định tổng mức đầu tư, thời hạn thực hiện dự án, phương án huy động vốn theo tiến độ và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án và phân kỳ đầu tư.

+ Các yếu tố rủi ro tiềm ẩn của dự án.

1.2. Lựa chọn đối tác đầu tư:

- Là các cá nhân có năng lực hành vi dân sự theo đúng quy định của pháp luật; các tổ chức kinh tế có đủ tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh đối với lĩnh vực, ngành nghề phù hợp mục tiêu của dự án.

- Có địa bàn hoạt động rộng mở, có năng lực và uy tín trên thị trường, khả năng tổ chức, quản trị doanh nghiệp hiện đại.

- Có tình hình tài chính lành mạnh và khả năng nguồn vốn hợp tác, hỗ trợ trong việc huy động vốn để triển khai dự án đúng tiến độ.

2. Tư vấn đề xuất các dự án đầu tư:

- Quỹ có trách nhiệm xác định tìm kiếm dự án và đối tác đầu tư để thu thập thông tin phục vụ cho công tác đánh giá, phân tích, lựa chọn cơ hội đầu tư trên cơ sở đảm bảo đúng đối tượng, nguyên tắc đầu tư và khả năng tài chính của Quỹ.

- Kết quả của việc đánh giá, phân tích, lựa chọn cơ hội đầu tư được thể hiện bằng báo cáo xin chủ trương đầu tư và trình Giám đốc Quỹ xem xét.

- Khi có ý kiến chấp thuận của Giám đốc, Phòng Tín dụng và Đầu tư gửi dự án cho Phòng Kế hoạch và Thẩm định để thẩm định. Căn cứ kết quả đã được Phòng Kế hoạch và Thẩm định thẩm định ban đầu, Giám đốc tổ chức họp Hội đồng thẩm định để thẩm định, phân tích, đánh giá các nội dung đề xuất đầu tư theo đúng các tiêu chuẩn thẩm định của Quỹ. Hội đồng thẩm định sau khi xem xét phải đưa ra kết luận cụ thể, đồng ý hoặc không đồng ý việc đầu tư dự án để tư vấn cho cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 16. Trình tự, thủ tục và triển khai thực hiện dự án đầu tư

1. Đối với dự án Quỹ trực tiếp làm chủ đầu tư:

Được thực hiện đúng theo các quy định pháp luật hiện hành của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng và sẽ được nêu chi tiết trong quy trình đầu tư trực tiếp của Quỹ.

2. Đối với các dự án do Quỹ tham gia góp vốn với các tổ chức khác để đầu tư:

- Căn cứ kết quả thẩm định đã được Hội đồng thẩm định thống nhất đề xuất quyết định đầu tư, tùy thuộc vào quy mô của dự án, báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đầu tư.

- Quỹ thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh thông qua đại diện của Quỹ tại các doanh nghiệp mà Quỹ đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Việc cử đại diện vào Ban Quản lý dự án do Giám đốc Quỹ quyết định sau khi được Hội đồng quản lý Quỹ thống nhất.

- Tiến hành việc góp vốn đầu tư theo tiến độ của dự án.

- Theo dõi và thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện dự án.

Điều 17. Quản lý dự án và theo dõi đánh giá hoạt động đầu tư

1. Quản lý dự án:

1.1. Đối với các dự án do Quỹ làm chủ đầu tư:

- Thành lập Ban Quản lý dự án để trực tiếp Quản lý dự án.

- Thuê tổ chức tư vấn để quản lý dự án

1.2. Đối với các dự án do Quỹ hợp tác liên doanh: Phòng Tín dụng và Đầu tư với tư cách là đại diện của Quỹ thường xuyên phối hợp với đối tác kiểm tra tiến độ đầu tư, thu hồi vốn và lãi đầu tư...

2. Theo dõi đánh giá hoạt động đầu tư:

Việc theo dõi đánh giá hoạt động đầu tư trực tiếp vào các dự án được thực hiện theo quy định hiện hành của Quỹ, bảo đảm kịp thời, chính xác và khách quan.

Điều 18. Các quy định khác

Đầu tư trực tiếp từ việc hình thành pháp nhân mới được thực hiện theo quy định tại Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Chương III TRÁCH NHIỆM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Trách nhiệm của Phòng Tín dụng và Đầu tư

1. Nghiên cứu, phân tích đề xuất và lập dự án đầu tư thuộc đối tượng đầu tư phù hợp với khả năng tài chính của Quỹ; tham mưu cho Giám đốc xây dựng kế hoạch đầu tư trực tiếp để báo cáo Hội đồng Quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tham mưu cho Giám đốc về việc xác định tổng mức vốn đầu tư, nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư vào các dự án bằng các phương thức như: Quỹ làm chủ

đầu tư trực tiếp quản lý và điều hành dự án; đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh.

3. Phối hợp với Phòng Kế hoạch và Thẩm định tham mưu cho Giám đốc về việc phát hành trái phiếu Quỹ, trái phiếu công trình để huy động vốn thực hiện các dự án do Quỹ làm chủ đầu tư.

4. Tham mưu cho Giám đốc về việc thuê các tổ chức tư vấn thiết kế, thẩm định thiết kế kỹ thuật, môi trường, giám sát thi công dự án, quản lý dự án ... do Quỹ làm chủ đầu tư.

5. Kiểm tra, giám sát vốn tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; theo dõi quản lý, tham mưu và đề xuất các giải pháp thực hiện dự án đầu tư; báo cáo phân tích đánh giá, dự đoán và quản lý rủi ro hoạt động đầu tư do Quỹ làm chủ đầu tư.

6. Quản lý, kiểm tra tiến độ đầu tư, thu hồi vốn và lãi đầu tư đối với các dự án do Quỹ hợp tác kinh doanh.

Điều 20. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch và Thẩm định

1. Phối hợp với Phòng Tín dụng và Đầu tư để thẩm định sơ bộ hiệu quả các dự án đầu tư trực tiếp của Quỹ; góp ý, đề xuất các phương án đầu tư hiệu quả.

2. Thực hiện xây dựng kế hoạch vốn hàng năm, trong đó có kế hoạch vốn đầu tư trực tiếp để tham mưu cho Lãnh đạo Quỹ quyết định.

Điều 21. Trách nhiệm của Phòng Tài chính và Nhân sự

1. Chuẩn bị kịp thời nguồn vốn để thực hiện việc đầu tư theo kế hoạch đã được duyệt.

2. Thực hiện việc chuyển tiền đầu tư theo hồ sơ đã đầy đủ thủ tục.

3: Khi phát hiện khoản đầu tư không đảm bảo an toàn hoặc không hiệu quả, trước khi thực hiện việc chuyển tiền phải thông báo ngay với Giám đốc và được bảo lưu ý kiến.

4. Tham mưu đề cử nhân sự làm người đại diện phần vốn góp của Quỹ; hỗ trợ các công việc hành chánh, văn bản, thủ tục trong quá trình tìm kiếm cơ hội.

Điều 22. Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định

Việc thành lập Hội đồng thẩm định của Quỹ để thẩm định các dự án đầu tư với mục đích thể hiện tính chuyên nghiệp và sự cẩn trọng trong quá trình đầu tư, nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng của các dự án đầu tư.

Hội đồng thẩm định do Giám đốc Quỹ quyết định thành lập. Các thành viên Hội đồng thẩm định gồm: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng Phòng nghiệp vụ.

Hội đồng thẩm định có trách nhiệm phân tích, đánh giá các nội dung đề xuất đầu tư theo đúng các tiêu chuẩn thẩm định của Quỹ để tư vấn cho các cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 23. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Quỹ và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Căn cứ Quy chế này và các quy định của văn bản pháp luật có liên quan, Giám đốc Quỹ ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của đơn vị và các quy định của Nhà nước, điều lệ Quỹ.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu xét thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế này cho phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Quỹ, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐTPT
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Dũng